

Bản án số: 175/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2022

V/v "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung.

Bà Đỗ Thị Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 198/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Nh**, sinh năm 1991.

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 111 Phạm Xuân H, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn Kh**, sinh năm 1990.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 111 Phạm Xuân H, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Canada.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phạm Văn S**, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số 111 Phạm Xuân H, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Chị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Kh và ông S có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Nh trình bày: Chị và anh Phạm Văn Kh được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 31/5/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống. Tuy sống chung một nhà nhưng vợ chồng không quan tâm đến nhau, không có sự trao đổi, chia sẻ, cuộc sống hết sức căng thẳng và mệt mỏi. Nhiều lần anh chị đã tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Tháng 3/2022, anh Kh đi lao động tại Canada, vợ chồng không quan tâm và không liên lạc với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Kh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Đan C, sinh ngày 12/02/2018 và Phạm Nhật Minh T, sinh ngày 14/9/2021. Hiện con Phạm Đan C đang ở với ông nội là Phạm Văn S, con Phạm Nhật Minh T đang ở với chị. Ly hôn chị và anh Kh thống nhất anh Kh nuôi dưỡng con Phạm Đan C, còn con Phạm Nhật Minh T vẫn còn nhỏ nên chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian anh Kh không có mặt tại Việt Nam, chị nhất trí giao con Phạm Đan C cho ông Phạm Văn S chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Nh không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Kh nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Kh. Ông Phạm Văn S là bố đẻ anh Kh trình bày: Ông không biết địa chỉ cụ thể của anh Kh ở nước ngoài nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên anh Kh vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Kh biết. Thông qua gia đình anh Kh có quan điểm xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nh có đơn xin ly hôn, anh nhất trí. Anh xác định vợ chồng có hai con chung như chị Nh trình bày là đúng. Ly hôn anh và chị Nh đã thống nhất anh nuôi dưỡng con chung Phạm Đan Chi, chị Nh nuôi dưỡng con chung Phạm Nhật Minh T cho đến khi các con thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian anh không có mặt tại Việt Nam, anh ủy quyền cho ông Sơn thay anh chăm sóc con Phạm Đan C. Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Kh đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Ông Phạm Văn S có quan điểm đồng ý nuôi dưỡng cháu Phạm Đan C trong thời gian anh Kh không có mặt tại Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị Nh và anh Kh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Phạm Thị Nh ly hôn anh Phạm Văn Kh. Về con chung: Giao con chung Phạm Nhật Minh T cho chị Nh nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Đan C cho anh Kh nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao con chung Phạm Đan C cho ông S chăm sóc cho đến khi anh Kh về nước. Chị Nh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Nh sinh sống tại Việt Nam, bị đơn anh Phạm Văn Kh có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại số 111 Phạm Xuân H, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương, hiện anh Kh đang lao động tại Canada. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nh không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Kh tại Canada. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình anh Kh cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy, áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho ông Phạm Văn Sơn là bố đẻ anh Kh, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nh và ông S có quan điểm đề nghị được xét xử vắng mặt, thông qua gia đình anh Kh cũng có quan điểm đề nghị được vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh, anh Kh và ông Sơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Nh và anh Phạm Văn Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 31/5/2017, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến cuộc sống luôn căng thẳng, mệt mỏi. Tuy sống chung một nhà

nhưng vợ chồng không quan tâm, không trao đổi với nhau. Tháng 3/2020 anh Kh đi lao động tại Canada nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Nay chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Kh. Thông qua gia đình anh Kh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được và nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa chị Nh và anh Kh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 chung là Phạm Đan C, sinh ngày 12/02/2018 và Phạm Nhật Minh T, sinh ngày 14/9/2021, hiện con Phạm Đan C đang ở với ông Phạm Văn S, con Phạm Nhật Minh T đang ở với chị Nh. Chị Nh và anh Kh thống nhất, anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Đan C, chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Nhật Minh T cho đến khi các con thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Anh Kh ủy quyền cho ông Phạm Văn S chăm sóc con chung Phạm Đan C cho đến khi anh về nước. Hội đồng xét xử thấy, thỏa thuận của anh chị phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy có căn cứ chấp nhận. Tạm giao con Phạm Đan C cho ông S nuôi dưỡng trong thời gian anh Kh không có mặt tại Việt Nam.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Phạm Thị Nh phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Nh ly hôn anh Phạm Văn Kh.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phạm Thị Nh được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Nhật Minh T, sinh ngày 14/9/2021 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Giao cho anh Phạm Văn Kh được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Đan C, sinh ngày 12/02/2018 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chị Nh và anh Kh không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao con chung Phạm Đan C cho ông S nuôi dưỡng trong thời gian anh Kh không có mặt tại Việt Nam.

Chị Phạm Thị Nh và anh Phạm Văn Kh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Nh phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nh đã nộp, theo biên lai thu số AA/2021/0001088 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Nh đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Nh, ông Phạm Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Văn Kh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền